

Số: 375/KH-THCSBK

Bình Khê, ngày 06 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Thông tư quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT”;

Thực hiện Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/12/2011 của Bộ GD&ĐT về quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT;

Căn cứ Công văn số 2272/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1045/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Trường THCS Bình Khê xây dựng kế hoạch thực hiện việc kiểm tra, đánh giá năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Năm học 2023-2024 trường THCS Bình Khê có 27 giáo viên, trong đó:

Thông kê	Số lượng			Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận CT	Số Đảng viên
	Biên chế	HD không XĐTH	HD 1 năm	CD	ĐH	TS		
GV	27	0	0	1	25	1	Trung cấp 04	19

2. Học sinh

- Năm học 2023-2024 trường THCS Bình Khê có 17 lớp; tổng số học sinh là 724 em; Chia ra:

- + Khối 6: 5 lớp/224 HS
- + Khối 7: 4 lớp/173 HS
- + Khối 8: 4 lớp/154 HS

+ Khối 9: 4 lớp/173 HS

3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Có 12 phòng học; có 04 phòng bộ môn trong đó có 01 phòng học Tin học 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Vật lí-Công Nghệ, 01 phòng Hóa-Sinh. Hiện nay, nhà trường đang được xây dựng thêm 04 phòng học và khu chức năng, dự kiến sẽ đưa vào sử dụng tháng 01/2024.

- Hàng năm nhà trường mua sắm bổ sung, sửa chữa các trang thiết bị, đồ dùng dạy học và tài liệu tham khảo liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá; xây dựng nguồn học liệu trên trang Web.

4. Đánh giá tình hình thực hiện đổi mới KT-ĐG của nhà trường trong thời gian qua

- Hàng năm BGH đã chỉ đạo các giáo viên và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo các bộ môn và được tổ chuyên môn cũng như BGH kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện đổi mới KT-ĐG thường xuyên. Song chưa được cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá, việc đánh giá về nghiệp vụ giáo viên, về đổi mới quá trình giáo dục. Do đó hiệu quả tác động đến đổi mới của giáo viên chưa cao, đôi khi mang tính bình quân chủ nghĩa, nể nang trong đánh giá vẫn còn.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho dạy và học theo hướng đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học đã được nhà trường chú trọng đầu tư, đặc biệt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin phòng học thông minh, và các phòng học bộ môn đủ để cho giáo viên tiếp cận với việc đổi mới KT- ĐG cho học sinh, nên việc KT- ĐG học sinh ở các bộ môn không chỉ dừng lại là kiểm tra viết mà đã được giáo viên thay đổi hình thức kiểm tra như chấm bài thực hành, phiếu học tập, chấm vở bài tập của học sinh, qua các câu hỏi tương tác giữa GV và HS trực tiếp trên lớp hoặc qua hình thức học trực tuyến...

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2. Tổ trưởng chuyên môn tập hợp kế hoạch kiểm tra của các bộ môn trong tổ, kiểm tra tính chính xác và trình Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Kế hoạch này phải có trong hồ sơ chuyên môn của giáo viên, tổ chuyên môn, đơn vị để làm căn cứ để thực hiện và phục vụ cho công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết (nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học); Thông hiểu (diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập); Vận dụng (kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học); Vận dụng cao (vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống).

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

4. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra cần phối hợp câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo tỉ lệ phù hợp, được biên soạn theo mức độ cần đạt của các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp; viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

5. Nghiên cứu, xây dựng và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định (*Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*), bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

6. Với mỗi môn học, cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chỉ tiêu

- 100% Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên được tham gia tập huấn về đổi mới KT đánh giá theo năng lực học sinh. Nắm chắc và thực hiện có hiệu quả các Thông tư mới ban hành (TT26/2020; TT 22/2021) về kiểm tra đánh giá học sinh.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn đổi mới cách thức kiểm tra các bộ môn theo đúng hướng dẫn đã được tập huấn.

- 100% tổ/nhóm xây dựng kế hoạch đổi mới KT-ĐG và nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

- 100% Đề kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ của GV được tổ chuyên môn phê duyệt và được lưu giữ trong hồ sơ tổ.

II. Các biện pháp

1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra KT-ĐG chi tiết, rõ ràng, đầy đủ ở tất cả các môn, thống nhất thời điểm kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ) đối với các bộ môn theo chỉ đạo của Phòng GD và sát với thực tế nhà trường; phổ biến, quán triệt tới toàn thể giáo viên, tổ chuyên môn triển khai thực hiện.

2. Tổ chức kiểm tra chung theo khối lớp đối với các môn học

2.1. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ

- Từ năm học 2023-2024, tiếp tục thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ chung theo khối đối với tất cả các khối lớp. Nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra trong đó thống nhất thời điểm kiểm tra chung cho các lớp trong khối cụ thể như sau:

+ Học kỳ 1: thống nhất vào tuần 9

+ Học kỳ 2: thống nhất vào tuần 26

- Các giáo viên dạy trong một khối đều phải ra đề kiểm tra, Ban giám hiệu lựa chọn một trong số các đề hoặc tất cả các đề làm đề kiểm tra chính thức; chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề kiểm tra. Bài kiểm tra được lưu tại nhà trường đến khi kết thúc năm học phục vụ công tác kiểm tra của các cấp quản lý. Sau mỗi bài kiểm tra cần có đánh giá phân tích về ưu điểm, nhược điểm trong hợp tổ/nhóm chuyên môn để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm ở bài kiểm tra sau nhằm làm tốt việc kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

2.2. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ

- Thực hiện theo công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, thống nhất thời điểm kiểm tra cụ thể như sau:

+ Học kỳ 1: thống nhất vào tuần 17

+ Học kỳ 2: thống nhất vào tuần 33 (đối với khối lớp 9), tuần 34 (đối với các khối lớp 6,7,8)

3. Yêu cầu về đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22; Công văn số 2272/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024;

- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại công văn 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2020-2021.

3.1. Đối với Khối lớp 6,7,8

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; Công văn số

2406/SGDDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22. Cụ thể:

3.1.1. Hình thức đánh giá đối với các môn học

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

3.1.2. Thời lượng và số lần kiểm tra, đánh giá

a. Đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

* Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

* Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

* Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

b. Đánh giá định kì

- Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính):

* Đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút;

* Đối với môn học có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút;

* Đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

+ Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐĐGck).

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

3.1.3. Một số lưu ý

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho nhóm giáo viên được phân công giảng dạy quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

3.2. Đối với các khối 9

Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58. Cụ thể

3.2.1. Yêu cầu về đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Đối với bài kiểm tra thường xuyên:

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

+ Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 26.

- Đối với các bài kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của các câu hỏi/bài tập để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học. Xây dựng nội dung đề kiểm tra bao quát, thực tiễn tiếp cận đánh giá năng lực học sinh, tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Bài kiểm tra kết hợp một cách hợp lí giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về nhân vật, sự kiện lịch sử, về giá trị các di sản để lại, về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương....

- Quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và khả năng của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập.

- Tạo điều kiện để HS tự đánh giá (cá nhân tự đánh giá, đánh giá nhóm, đánh giá lẫn nhau).

3.2.2. Hệ số điểm, số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

a. Hệ số điểm

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}): tính hệ số 1.

- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐĐG_{gk}): tính hệ số 2.

- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐĐG_{ck}): tính hệ số 3.

b. Số điểm KTĐG thường xuyên và định kì

Trong mỗi học kì, số ĐĐG_{tx}, ĐĐG_{gk} và ĐĐG_{ck} của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

*** Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐG_{tx};

- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐG_{tx};

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐG_{tx}.

*** Kiểm tra, đánh giá định kì**

- Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck};

- Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

3.2.3. Đối với môn Tiếng Anh

- Đối với môn tiếng Anh (khối lớp 8, 9): Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng

Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016; Công văn số 1117/PGD&ĐT ngày ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh năm học 2021-2022 (*Gửi kèm Kế hoạch này*).

3.2.3. Đối với môn Ngữ Văn

- Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn triển khai của Sở GD&ĐT (Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022), của Phòng GD&ĐT (Công văn 1025/PGD&ĐT ngày 13/9/2022).

4. Đánh giá học sinh khuyết tật

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

5. Về hình thức đề kiểm tra, hướng dẫn chấm

Thống nhất theo khung mẫu tại công văn 748/PGD&ĐT-THCS, ngày 22/8/2019 của phòng GD&ĐT Đông triều về việc kết luận sau Hội nghị tập huấn “Đổi mới kiểm tra theo hướng phát triển năng lực người học” cấp THCS năm học 2019-2020 (theo phụ lục 1 gửi kèm). Đối với môn Ngữ văn thực hiện triển khai thực hiện đầy đủ nội dung hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 1025/PGD&ĐT của Phòng GD&ĐT Đông triều V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn cấp THCS, từ năm học 2022-2023.

6. Kế hoạch bài kiểm tra

- Bài kiểm tra thường xuyên: đối với bài kiểm tra viết cần có đề bài và đáp án, biểu điểm các hình thức kiểm tra khác cần có yêu cầu và định hướng kết quả cần đạt.

- Bài kiểm tra định kỳ: theo các bước sau:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức (thể hiện rõ yêu cầu về 4 mức độ tư duy)
2. Kỹ năng
3. Thái độ
4. Định hướng phát triển năng lực (năng lực chung, năng lực chuyên biệt)

II. Hình thức kiểm tra

- Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận: Tỷ lệ: ...% (TNKQ) và ...% (TL).

III. Ma trận (Bảng ma trận)

IV. Đề kiểm tra

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan

Phần 2. Tự luận

V. Đáp án, biểu điểm

VI. Kết quả kiểm tra: Thống kê số lượng điểm kiểm tra, tỷ lệ % của học sinh các lớp theo từng mức điểm

VII. Rút kinh nghiệm

7. Xây dựng kế hoạch quy định số bài kiểm tra

- Số bài kiểm tra: Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Thông tư quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT” và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT. Cụ thể:

+ Đối với bài kiểm tra định kỳ: Trong mỗi học kỳ, mỗi môn học có 01 (một) điểm đánh giá giữa kỳ (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kỳ (sau đây viết tắt là ĐĐGck).

+ Đối với bài kiểm tra thường xuyên: (theo phụ lục 2 gửi kèm)

8. Quy định về tỷ lệ phần trăm tự luận và trắc nghiệm đối với các môn học

Hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỷ lệ điểm cho mỗi phần được vận dụng theo gợi ý sau:

- Môn Ngữ văn: điểm phần trắc nghiệm là 60%, điểm phần tự luận là 40%; khuyến khích sử dụng thêm hình thức tự luận đối với cấp THPT (01 bài kiểm tra/năm).

- Môn Địa lí: điểm phần trắc nghiệm là 40%, điểm phần tự luận là 60%;

- Môn/phân môn Lịch sử, các môn Ngoại ngữ: điểm cho phần trắc nghiệm, tự luận linh hoạt. Trong đó, các môn Ngoại ngữ thực hiện kiểm tra giữa kỳ 3 kỹ năng nghe - đọc - viết và kiến thức ngôn ngữ; Kiểm tra cuối kỳ 4 kỹ năng nghe - đọc - viết - nói và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau, tỷ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ đảm bảo độ lệch không quá 5%.

Các môn học khác: điểm phần trắc nghiệm là 70%, điểm phần tự luận là 30%.

* Lưu ý:

- Tỷ lệ mức độ nhận thức: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao (có thể điều chỉnh tỷ lệ nhận thức cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường).

- Điểm phần nội dung kiến thức đã được kiểm tra giữa kỳ (nếu có), không quá 30% số điểm toàn bài trong đề kiểm tra cuối kỳ.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện chủ trương đổi mới, tích cực đổi mới và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện đổi mới PPDH và PPKT-ĐG; định hướng cho giáo viên phương pháp thực hiện đúng theo hướng dẫn của PGD.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch.
- Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên thực hiện thành công việc đổi mới KTĐG trong năm học. Thường xuyên động viên, khuyến khích phát huy năng lực công tác của GVNV; Kiên quyết xử lý các sai phạm trong công tác.
- Phê duyệt Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên làm căn cứ để thanh tra, kiểm tra.
- Tiến hành hướng dẫn giáo viên thực hiện KTĐG phát triển năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; thực hiện đánh giá tiết dạy của giáo viên, hướng dẫn ra đề kiểm tra có hiệu quả, đảm bảo kiểm tra khách quan năng lực học sinh.
- Thống nhất nội dung sinh hoạt trong cụm chuyên môn để cùng nhau trao đổi, xây dựng đề kiểm tra chung đối với bộ môn Tiếng Anh.
- Thường xuyên bao quát các hoạt động chuyên môn, kiểm tra đánh giá theo định kỳ, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm và yếu kém; chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn.

2. Trách nhiệm của các tổ trưởng chuyên môn

- Bám sát các văn bản hướng dẫn và các ý kiến chỉ đạo của BGH nhà trường về các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, triển khai đầy đủ cho tổ viên thông qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Chủ động trong việc chủ trì sinh hoạt tổ chuyên môn bàn về các biện pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh; Phổ biến các cách dạy hay, có hiệu quả cho tổ viên.
- Giúp BGH kiểm soát kế hoạch dạy học của các giáo viên trong tổ.
- Chủ trì sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.
- Đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.
- Tham gia vào quá trình bình xét thi đua.

3. Trách nhiệm của giáo viên bộ môn

- Mỗi giáo viên bộ môn phải xem việc đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực của học sinh là một việc làm thường xuyên và được thể hiện cụ thể ngay trong tất cả các khâu của cả quá trình dạy học.
- Tất cả các giáo viên phải có ý thức tự học tập nâng cao trình độ giảng dạy thông qua việc thường xuyên dự giờ, học tập kinh nghiệm từ các đơn vị bạn, nghiên cứu cách dạy hay, tra cứu thông tin trên mạng, tham gia nghiêm túc và vận dụng triệt để các nội dung đã được tập huấn, tuân thủ tuyệt đối chỉ đạo từ phía hiệu trưởng nhà trường.
- Mỗi giáo viên phải tích cực học tập nghiên cứu tài liệu và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn của phòng GD&ĐT tổ chức.
- Trực tiếp triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học các môn được phân công giảng dạy.

Trên đây là kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá của trường THCS Bình Khê năm học 2023-2024. Yêu cầu các Tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Tổ CM, GV (t/h);
- Website trường;
- Lưu VT.

**T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trịnh Quang Hưng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số 375/KH-THCSBK ngày 06/9/2023 của trường THCS Bình Khê)

HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

1. Đối với bài kiểm tra giữa kì

**PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ...
NĂM HỌC...**

MÔN:

Ngày kiểm tra: .../.../.....

Thời gian làm bài: phút

Câu 1. (..... điểm)

Câu 2. (..... điểm)

Câu 3. (.... điểm)

Câu 4. (.....điểm

-----Hết-----

**PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ**

**ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KT GIỮA KỲ...
NĂM HỌC...
MÔN:...**

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1. (..... điểm)	a,		
	b,		
	c,		
			
	a,		

Câu ... (..... điểm)	b,		
			
Tổng			10

2. Đối với bài kiểm tra cuối kì

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ ...
NĂM HỌC

MÔN:

Ngày kiểm tra: .../.../.....

Thời gian làm bài: phút

Câu 1. (..... điểm)

Câu 2. (..... điểm)

Câu 3. (.... điểm)

Câu 4. (.....điểm)

.....

-----Hết-----

- Học sinh.....sử dụng tài liệu. Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh.....lớp:.....SBD.....

Chữ ký giám thị:.....

PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ...
NĂM HỌC
MÔN:

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1. (..... điểm)	a,		
	b,		
	c,		
			
	a,		

Câu ... (..... điểm)	b,		
			
Tổng			10

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Kế hoạch số 375/KH-THCSBK ngày 06/9/2023 của trường THCS Bình Khê)

QUY ĐỊNH SỐ BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN THEO THÔNG TƯ 26/2020 (Đối với khối 9)							
TT	Môn học					Lớp 9	
						Số tiết/tuần	Số điểm (TX)
1	Ngữ văn					5	4
2	Toán					4	4
3	Tiếng Anh					2	3
4	GDCD					1	2
5	Lịch sử					1.5	3
6	Địa lý					1.5	3
7	Lý					2	3
8	Hóa					2	3
9	Sinh					2	3
10	Công nghệ					1	2
11	TD					2	3
12	Nhạc					0.5	2
13	MT					0.5	2
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN THEO THÔNG TƯ 22/2021 (Đối với khối 6,7,8)							
STT	Môn học			Số tiết/tuần		Số điểm (TX)	
1	Ngữ văn			4		4	
2	Toán			4		4	

3	Ngoại ngữ		3	4
4	Giáo dục công dân		1	2
5	Lịch sử và địa lí	Lịch sử	2	2
		Địa lí	1	2
6	Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1
		Lí	1	1
		Sinh	2	2
7	Công nghệ		1	2
8	Tin học		1	2
9	GDTC		2	2
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1
		Mĩ thuật	1	1
11	HĐTN, HN	SHDC+SHL	2	2
		SHCD	1	
12	GDDP		1	2